

Số: 143/2021/QĐST-HNGĐ

*Phú Lộc, ngày 23 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh T.

+ Chị Hà Thị B, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh T.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị B đã tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 15/12/2010. Sau khi kết hôn, đến năm 2014 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống. Chỉ một mâu thuẫn nhỏ trong gia đình cũng làm vợ chồng cãi nhau, không có sự tôn trọng lẫn nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng cả hai đều không thay đổi. Cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Anh T và chị B đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị B.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị B có 02 người con chung là cháu Nguyễn Hà Gia L, sinh ngày 29/5/2013 và cháu Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 08/01/2018. Anh T, chị B thỏa thuận giao cả hai cháu cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Hà Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hà Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị B thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị B thoả thuận giao cháu Nguyễn Hà Gia L, sinh ngày 29/5/2013 và cháu Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 08/01/2018 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hà Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Hà Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Văn T chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003493 ngày 04/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh T. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ.

Chị Hà Thị B chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003494 ngày 04/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh T. Chị Hà Thị B đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Ủy ban nhân dân xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**THẨM PHÁN**

**PHAN SANG**